

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-03-2023

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành và bà Bùi Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23/03/2023, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 329/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2022, về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/02/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thuý Ngân sinh năm 1996, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Th, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn N sinh năm 1993, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Người đại diện theo uỷ quyền của chị Ng trong việc giao, nộp tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản tố tụng: Bà Đỗ Thị P sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn X, xã Th, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

4. Người làm chứng:

- Bà Đỗ Thị P sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn X, xã Th, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

- Bà Bùi Thị L sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Ng trình bày: Chị Ng, anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T1 nay là xã

T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/9/2017. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, anh N chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Do tình cảm không còn, nên hai bên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm tới nhau, việc ai người đó làm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ng đề nghị ly hôn anh N.

Về con chung: Chị Ng, anh N có một con là Phạm Bảo A sinh ngày 13/3/2018, do chị Ng nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Ng đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ, công sức: Chị Ng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ tài sản của ai, không có công sức đóng góp gì cho gia đình hai bên. Khi ly hôn, chị Ng không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh N không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản nêu ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Biên bản lấy lời khai bà L (mẹ anh N) xác định quá trình chung sống hai bên đương sự có phát sinh mâu thuẫn, đã được gia đình động viên nhưng không thành, hiện tại đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay, chị Ng xin ly hôn anh N, bà đề nghị Tòa án hoà giải để hai bên đương sự về đoàn tụ; nếu chị Ng cương quyết xin ly hôn anh N, việc nuôi dưỡng con chung của chị Ng, anh N, bà L đề nghị giải quyết theo pháp luật. Bà Lâm xác định đối với các văn bản tố tụng của Tòa án đã giao, thông báo cho anh N.

Tại biên bản lấy lời khai bà P (mẹ chị Ng) xác định tình trạng hôn nhân của hai bên đương sự đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên đương sự được ly hôn. Bà P đề nghị Tòa án giao cháu A cho chị Ng nuôi dưỡng; gia đình bà tiếp tục hỗ trợ chị Ng trong việc trông nom, chăm sóc cháu A. Bà P xác định đối với các văn bản tố tụng của Tòa án đã giao, thông báo cho chị Ng.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành, người tham gia tố tụng (trừ anh N) đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 39 của Bộ luật Dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử, chị Ng ly hôn anh N; giao cháu Anh cho chị Ng nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con; chị Ng phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX, nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ng đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; anh N được Tòa án triệu tập hợp lệ, hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Chị Ng, anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T1 nay là xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/9/2017, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Theo chính quyền địa phương, người thân trong gia đình của đương sự, xác định: Mâu thuẫn giữa hai bên đương sự đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ hôn nhân, mặt khác quá trình giải quyết vụ án, Tòa án, chị Ng cũng như gia đình của đương sự đã thông báo cho anh N biết, nhưng anh N không khai báo, không tham gia phiên hòa giải, điều này chứng tỏ anh N không tha thiết, mong muốn tìm kiếm biện pháp để cải thiện tình trạng hôn nhân với chị Ng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa hai bên đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Ng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị Ng ly hôn anh N.

[3]. Về con chung: HĐXX xác định chị Ng, anh N có một con là Phạm Bảo A sinh ngày 13/3/2018, hiện tại do chị Ng nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Ng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con; còn anh N không thể hiện quan điểm nuôi dưỡng con. Sau khi xem xét quan điểm của đương sự, HĐXX thấy rằng: Cháu A hiện tại còn nhỏ tuổi (dưới 7 tuổi), đang sinh sống, học tập ổn định cùng chị Ng tại xã Th. Quá trình nuôi dưỡng cháu A từ trước tới nay, chị Ng đều đảm các điều kiện về nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Ng, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao cháu A cho chị Ng nuôi dưỡng, chị Ng không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Chị Ng không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 229, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Thuý Ng ly hôn anh Phạm Văn N.
- Về con chung: Giao con Phạm Bảo A sinh ngày 13/3/2018 cho chị Bùi Thị Thuý Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 3/2023 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Ng tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Văn N phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.
- Về án phí: Chị Bùi Thị Thuý Ng phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000642 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
- Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Bà Đỗ Thị P;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T, huyện Thanh Hà;
- UBND xã Th, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA